

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 70 /TTr-UBND

Thanh Hoá, ngày 24 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Đề nghị quyết định chủ trương đầu tư dự án Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ quy định của Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Khám chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2020; số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập; số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về quy định quy chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 30/2008/QĐ-TTg ngày 22/02/2008 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020; số 92/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 về việc phê duyệt đề án giảm tải bệnh viện giai đoạn 2013 - 2020;

Trên cơ sở đề nghị của Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa tại Tờ trình số 88/TTr-BVPS ngày 08/4/2019 (kèm theo báo cáo kết quả thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1869/SKHĐT-VX ngày 05/4/2019 và các hồ sơ liên quan), UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa, với các nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Sự cần thiết phải đầu tư

Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa là bệnh viện hạng I tuyến tỉnh, có nhiệm vụ khám, chữa bệnh lĩnh vực sản, phụ khoa cho nhân dân trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận, với quy mô 500 giường bệnh. Cơ sở vật chất của Bệnh viện hiện có các khu điều trị nội trú với quy mô 350 giường bệnh, trong đó khu điều trị có quy mô 270 giường được xây dựng từ năm 1976; sau hơn 40 năm sử dụng, nhiều hạng mục công trình đã xuống cấp và công năng sử dụng không đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác khám, chữa bệnh, trong khi lưu lượng bệnh nhân đến khám, chữa bệnh là rất lớn và có xu hướng gia tăng lên, công suất sử dụng giường bệnh luôn ở mức trên 120%, cơ sở vật chất hiện tại không đảm bảo điều kiện, ảnh hưởng đến chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân. Vì vậy, để từng bước nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh của Bệnh viện Phụ sản, đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân trong lĩnh vực sản, phụ khoa trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận, giảm tỷ lệ bệnh nhân phải chuyển tuyến điều trị, việc đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa là thực sự cần thiết.

2. Sự phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và quy hoạch phát triển ngành

Việc đầu tư dự án Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa là phù hợp với Quy hoạch phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020 và đề án giảm tải bệnh viện giai đoạn 2013 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 30/2008/QĐ-TTg ngày 22/02/2008 và Quyết định số 92/QĐ-TTg ngày 9/01/2013; đề án nâng cao chất lượng khám chữa bệnh 3 bệnh viện tuyến tỉnh: Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Phụ sản, Bệnh viện Nhi giai đoạn 2010 - 2020, được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4191/QĐ-UBND ngày 25/11/2010.

3. Các thông tin chung của dự án

3.1. Tên dự án: Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

3.2. Chủ đầu tư: Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đây là dự án đầu tư thuộc lĩnh vực y tế và Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa là đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng công trình sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng, nên việc giao Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa làm chủ đầu tư là phù hợp.

3.3. Mục tiêu đầu tư: xây dựng mới khu điều trị nội trú nhằm giảm tình trạng quá tải của Bệnh viện, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân trong tỉnh và khu vực lân cận, giảm tỷ lệ bệnh nhân phải chuyển tuyến điều trị.

3.4. Quy mô đầu tư: đầu tư xây mới khu điều trị nội trú 7 tầng, diện tích sàn khoảng 6.300 m², quy mô 150 giường bệnh.

3.5. Địa điểm đầu tư: trong khuôn viên Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

3.6. Nhóm dự án: B.

3.7. Dự kiến tổng mức đầu tư: không quá 106.000 triệu đồng.

Dự kiến tổng mức đầu tư dự án nêu trên được xác định trên cơ sở suất vốn đầu tư do Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 1291/QĐ-BXD ngày 12/10/2018 và một số công trình có tính chất tương tự đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh; phương pháp xác định tổng mức đầu tư phù hợp với quy định tại Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng.

3.8. Nguồn vốn và cơ cấu vốn đầu tư

a) *Nguồn vốn*: vốn ngân sách tỉnh (vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp y tế) và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện.

Đây là dự án thuộc lĩnh vực y tế, nên việc bố trí vốn đầu tư dự án từ nguồn vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp y tế hàng năm và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện là phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.

b) *Cơ cấu nguồn vốn*

- Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ không quá 60.000 triệu đồng, trong đó: giai đoạn 2020 - 2021 hỗ trợ 30.000 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp y tế; phần vốn còn thiếu (30.000 triệu đồng) sẽ bố trí từ nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025.

- Nguồn vốn từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác khoảng 46.000 triệu đồng.

3.9. Khả năng cân đối vốn

Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo thực hiện Đề án cơ chế tự chủ tại các bệnh viện, nên nguồn vốn sự nghiệp y tế giai đoạn 2020 - 2021 có thể bố trí được khoảng 30.000 triệu đồng. Mặt khác, Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa có cam kết trích khoảng 46.000 triệu đồng từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị để đầu tư dự án; số vốn còn thiếu sẽ được bố trí từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. Như vậy, với tổng mức đầu tư dự án khoảng 106.000 triệu đồng là phù hợp với khả năng cân đối vốn ngân sách tỉnh (nguồn vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp y tế) và nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

3.10. Dự kiến thời gian thực hiện: 2019 - 2022.

Việc xác định thời gian thực hiện dự án nêu trên là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị Định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, trong đó quy định: thời gian bố trí vốn để hoàn thành dự án nhóm B có tổng mức đầu tư dưới 800 tỷ đồng là không quá 5 năm.

4. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội

4.1. Việc thi công công trình sẽ có ảnh hưởng nhất định đến môi trường xung quanh nhưng không lớn và không kéo dài, mà chỉ mang tính tạm thời

trong thời gian xây dựng; đồng thời, Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa đã đề xuất các biện pháp đảm bảo môi trường trong quá trình thực hiện. Sau khi dự án hoàn thành đưa vào sử dụng, toàn bộ nước thải sinh hoạt, chất thải rắn, chất thải y tế phát sinh từ hoạt động khám, chữa bệnh sẽ được thu gom, xử lý qua hệ thống xử lý nước thải y tế, hệ thống xử lý rác thải rắn đã được đầu tư đồng bộ tại Bệnh viện, đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định, không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

4.2. Dự án được triển khai xây dựng sẽ góp phần giảm tình trạng quá tải của Bệnh viện, đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh và khu vực lân cận, giảm tỷ lệ bệnh nhân phải chuyển tuyến điều trị.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ VÀ TRÌNH PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. UBND tỉnh nhận được Tờ trình số 63/TTr-BVPS ngày 18/3/2019 của Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

2. UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư dự án, theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 29 Luật Đầu tư công.

3. Trên cơ sở báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức thẩm định và có báo cáo kết quả thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư dự án tại Công văn số 1869/SKHĐT-VX ngày 05/4/2019 (kèm theo ý kiến tham gia của Sở Tài chính tại Công văn số 1137/STC-QLNS.TTK ngày 02/4/2019; của Sở Xây dựng tại Công văn số 1798/SXD-HĐXD ngày 05/4/2019; của Sở Y tế tại Công văn số 772/SYT-KHTC ngày 02/4/2019). Nội dung báo cáo thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 24 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ.

4. Trên cơ sở kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa đã hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ và có Tờ trình số 88/TTr-BVPS ngày 08/4/2019 đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

5. Dự án đầu tư Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa thuộc lĩnh vực y tế, có dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 106.000 triệu đồng, thuộc tiêu chí dự án nhóm B (quy định tại Khoản 4 Điều 9 Luật Đầu tư công), thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh, quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều 17 Luật Đầu tư công.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Tờ trình số 88/TTr-BVPS ngày 08/4/2019 của Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

2. Công văn số 1869/SKHĐT-VX ngày 05/4/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

4. Bản cam kết nguồn vốn đầu tư dự án Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

5. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa (kèm theo báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).

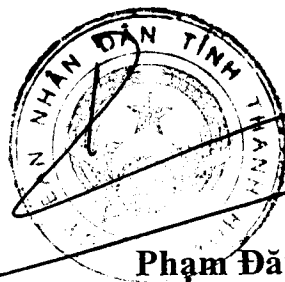
Sau khi HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án theo thẩm quyền, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Y tế;
- Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa;
- Lưu: VT, THKH.
(11213.2019)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Khu điều trị
nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa; báo cáo thẩm tra số.../BC-HĐND ngày tháng ... năm... của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

2. Chủ đầu tư: Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

3. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng mới Khu điều trị nội trú nhằm giảm tình trạng quá tải của Bệnh viện, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân trong tỉnh và khu vực lân cận, giảm tỷ lệ bệnh nhân phải chuyển tuyến điều trị.

4. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây mới khu điều trị nội trú 7 tầng, diện tích sàn khoảng 6.300 m², quy mô 150 giường bệnh.

5. Địa điểm đầu tư: Tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

6. Nhóm dự án: B.

7. Tổng mức đầu tư: Khoảng 106.000 triệu đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 60.000 triệu đồng, trong đó: Giai đoạn 2020 - 2021, vốn sự nghiệp y tế 30.000 triệu đồng, nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 (30.000 triệu đồng); phần chi phí còn lại do Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa đảm nhận từ Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị (khoảng 46.000 triệu đồng).

9. Thời gian thực hiện: 2019 - 2022.

Điều 2: Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này, tổ chức triển khai theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVII, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày.... tháng... năm và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, XD, TC, GDĐT, TNMT;
- Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Chiến

Số: 207/BCTĐ-STP

Thanh Hóa, ngày 22 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư
Dự án đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa.

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1989/KHĐT-VX ngày 10/4/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm tra dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa. Sau khi nghiên cứu dự thảo, căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Về thẩm quyền ban hành văn bản:

Khoản 5, Điều 17 Luật Đầu tư công năm 2014 quy định:

"5. Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án sau đây:

...

b) Dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C thuộc cấp mình quản lý, trừ các dự án quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này".

Dự án đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa là dự án nhóm B. Do vậy, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án này là đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung văn bản:

Nội dung dự thảo đã quy định được đầy đủ mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư, địa điểm đầu tư, nguồn vốn đầu tư, thời gian thực hiện dự án, phù hợp với quy định của pháp luật đầu tư công.

3. Về thể thức và kỹ thuật trình bày:

Dự thảo đã đảm bảo về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Kính chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, XDVB.

GIÁM ĐỐC



Bùi Đình Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỐ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 1869 /SKHĐT-VX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc **PHỤ SẢN THANH HÓA**

Thanh Hoá, ngày 05 tháng 4 năm 2019

ĐẾN Ngày: 05/4/2019

Chuyển:

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa

Kính gửi: Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 3398/UBND-THKH ngày 25/3/2019 về việc giao tham mưu chủ trương đầu tư Dự án xây dựng mới Khu điều trị nội trú 150 giường Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa; sau khi nghiên cứu các tài liệu có liên quan và tổng hợp ý kiến tham gia thẩm định của các đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa như sau:

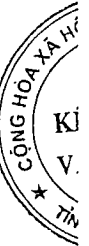
Phần thứ nhất
TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 63/TTr-BVPS ngày 18/3/2019 của Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa;
2. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án;
3. Báo cáo thẩm định nội bộ;
4. Các tài liệu liên quan khác.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ THẨM ĐỊNH

1. Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13;
2. Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;
3. Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
4. Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;



5. Căn cứ Quyết định số 30/2008/QĐ-TTg ngày 22/2/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;

6. Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-TTg ngày 9/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án giảm tải bệnh viện giai đoạn 2013 - 2020;

7. Căn cứ Quyết định số 4191/QĐ-UBND ngày 25/11/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng khám chữa bệnh 3 bệnh viện tuyến tỉnh: Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Phụ sản, Bệnh viện Nhi giai đoạn 2010 - 2020.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Tài chính, Sở Xây dựng và Sở Y tế.
3. Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến tham gia thẩm định bằng văn bản.

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MỚI KHU ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ BỆNH VIỆN PHỤ SẢN THANH HÓA

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN

1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.
2. Dự án nhóm: B.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND tỉnh Thanh Hóa.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Thanh Hóa.
5. Tên chủ đầu tư: Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.
7. Dự kiến tổng mức đầu tư: 106.000 triệu đồng.
8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Nguồn ngân sách Nhà nước 60% tổng mức đầu tư, nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị và nguồn huy động hợp pháp khác là 40% tổng mức đầu tư.
9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.
10. Thời gian thực hiện: 2019 - 2022.
11. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư công.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC NGÀNH

Sau khi nhận được hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa, Sở Kế hoạch và Đầu

tư đã có Văn bản số 1626/SKHĐT-VX ngày 26/3/2019 đề nghị Sở Tài chính, Xây dựng và Y tế có ý kiến tham gia thẩm định dự án trên; trên cơ sở hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án, các ngành có ý kiến như sau:

1. Sở Tài chính (Văn bản số 1137/STC-QLNS.TTK ngày 2/4/2019): Thống nhất sự cần thiết đầu tư và quy mô đầu tư; tổng mức đầu tư: Không quá 106 tỷ đồng; nguồn vốn: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 60% tổng mức đầu tư (không quá 60 tỷ đồng), trong đó: Vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong kế hoạch đầu tư công hàng năm đảm bảo 50%, vốn sự nghiệp y tế trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm đảm bảo 50%, phần còn lại do Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa đảm nhận từ Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị; thời gian thực hiện: 2019 - 2021.

2. Sở Y tế (Văn bản số 772/SYT-KHTC ngày 2/4/2019): Thống nhất sự cần thiết đầu tư; bổ sung một số thực trạng cơ sở vật chất, dự kiến sắp xếp các khoa phòng vào báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; để đảm bảo tính khả thi của dự án, đề nghị Bệnh viện Phụ sản đẩy mạnh các giải pháp quản lý, sử dụng nguồn lực và tiết kiệm chi thường xuyên để đảm bảo có đủ vốn đối ứng cho dự án và đảm bảo lộ trình thực hiện cơ chế tự chủ.

3. Sở Xây dựng (Văn bản số 1798/SXD-HĐXD ngày 5/4/2018): Thống nhất sự cần thiết đầu tư; phương pháp lập tổng mức đầu tư xây dựng được thực hiện theo Điều 4, Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng; cụ thể, xác định từ dữ liệu về chi phí các công trình tương tự đã hoặc đang thực hiện nên tổng mức đầu tư được tính toán cơ bản phù hợp với quy mô đầu tư được Bệnh viện Phụ sản đề xuất.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

1. Sự cần thiết đầu tư

Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa là Bệnh viện hạng I tuyến tỉnh, có nhiệm vụ khám, chữa bệnh lĩnh vực sản phụ khoa cho nhân dân trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận với quy mô 500 giường bệnh kế hoạch. Hiện nay, cơ sở vật chất của bệnh viện mới được đầu tư các khu điều trị nội trú với quy mô 350 giường, trong đó có 270 giường được xây dựng từ những năm 1976, sau hơn 41 năm sử dụng đến nay khu điều trị nội trú có nhiều hạng mục đã xuống cấp và công năng sử dụng không đáp ứng yêu cầu công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện, trong khi đó lưu lượng bệnh nhân đến khám chữa bệnh tại bệnh viện rất lớn và có xu hướng gia tăng, công suất sử dụng giường bệnh kế hoạch luôn ở mức trên 120% nên cơ sở vật chất hiện tại không đảm bảo điều kiện khám chữa bệnh cho nhân dân, ảnh hưởng đến chất lượng khám chữa bệnh của bệnh viện. Vì vậy, để từng bước nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh của Bệnh viện Phụ sản theo Quyết định số 4191/QĐ-UBND ngày 25/11/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án "Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh 3 bệnh viện tuyến tỉnh: Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Phụ sản và Bệnh viện Nhi giai đoạn 2010 - 2020", đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân trong lĩnh vực sản khoa và phụ khoa trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận, giảm tỷ lệ bệnh nhân

SỞ
IOA
AU
DANH

phải chuyển tuyến điều trị thì việc đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa là thực sự cần thiết.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định

Nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa do Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa lập đảm bảo các nội dung theo quy định tại Điều 36 Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 và Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

3. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương và quy hoạch phát triển ngành

Dự án đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa do Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa đề xuất chủ trương đầu tư là phù hợp với Quy hoạch phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020 và Đề án giảm tải bệnh viện giai đoạn 2013 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các Quyết định số 30/2008/QĐ-TTg ngày 22/02/2008, số 92/QĐ-TTg ngày 9/01/2013; Đề án nâng cao chất lượng khám chữa bệnh 3 bệnh viện tuyến tỉnh: Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Phụ sản, Bệnh viện Nhi giai đoạn 2010 - 2020 tại Quyết định số 4191/QĐ-UBND ngày 25/11/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án

Căn cứ quy định tại Khoản 4, Điều 9, Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 thì Dự án đầu tư xây dựng mới Khu điều trị Bệnh viện Phụ sản thuộc dự án nhóm B.

5. Các nội dung chủ yếu của báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

5.1. Mục tiêu, quy mô và địa điểm đầu tư

- *Mục tiêu đầu tư:* Xây dựng mới Khu điều trị nội trú nhằm giảm tình trạng quá tải của Bệnh viện, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân trong tỉnh và khu vực lân cận, giảm tỷ lệ bệnh nhân phải chuyển tuyến điều trị.

- *Về quy mô đầu tư:* Theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Bệnh viện Phụ sản đề nghị đầu tư xây dựng mới Khu điều trị nội trú 7 tầng với quy mô 150 giường bệnh, diện tích sàn khoảng 6.300 m² để đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng quy mô 500 giường bệnh kế hoạch là phù hợp.

- *Địa điểm đầu tư:* Tại Bệnh viện Phụ sản.

5.2. Dự kiến tổng mức đầu tư và nguồn vốn thực hiện dự án

- *Về dự kiến tổng mức đầu tư:* Theo báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, dự kiến tổng mức đầu tư của dự án khoảng 106.000 triệu đồng. Phương pháp lập tổng mức đầu tư xây dựng được thực hiện theo Điều 4, Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (xác định từ dữ liệu về chi phí các

công trình tương tự đã hoặc đang thực hiện); đối với trang thiết bị, tạm chấp nhận mức khái toán như đề xuất của đơn vị, đề nghị Chủ đầu tư trong bước lập dự án, cần bổ sung căn cứ, báo giá thiết bị của các nhà cung cấp trên thị trường, làm cơ sở xác định mức giá đầu tư phù hợp, tiết kiệm. Như vậy, tổng mức đầu tư của dự án khoảng 106.000 triệu đồng là phù hợp với quy mô đầu tư của dự án và có thể xem xét, chấp nhận được trong bước xem xét, quyết định chủ trương đầu tư.

- *Về nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn:* Ngân sách tỉnh hỗ trợ 60.000 triệu đồng, trong đó: Giai đoạn 2020 - 2021, vốn sự nghiệp y tế: 30.000 triệu đồng, nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025: 30.000 triệu đồng; phần chi phí còn lại do Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa đảm nhận từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị (khoảng 46.000 triệu đồng).

- *Về khả năng cân đối vốn:* Trong giai đoạn 2019 - 2021 sẽ triển khai thực hiện dự án từ vốn sự nghiệp y tế và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị đã được Sở Tài chính thống nhất tại Văn bản số 1137/STC-QLNS.TTK ngày 2/4/2019 và Văn bản số 84/BC-BVPS ngày 2/4/2019 của Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa về việc cam kết thực hiện vốn đầu tư; đối với phần vốn còn thiếu sẽ bố trí từ nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025. Như vậy, với tổng mức đầu tư của dự án khoảng 106.000 triệu đồng là phù hợp với khả năng cân đối ngân sách tỉnh và nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

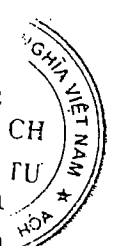
5.3. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện dự án

Chủ đầu tư dự kiến thời gian thực hiện các dự án trên trong 4 năm (năm 2019 - 2022) là phù hợp với quy định dự án nhóm B thực hiện không quá 5 năm và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn.

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội

- Việc thi công sẽ có ảnh hưởng nhất định đến môi trường xung quanh nhưng không lớn và không kéo dài mà chỉ mang tính tạm thời trong thời gian xây dựng, đồng thời Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa đã đề xuất các biện pháp đảm bảo môi trường trong quá trình thực hiện. Sau khi dự án hoàn thành đưa vào sử dụng, toàn bộ nước thải sinh hoạt, chất thải rắn, chất thải y tế phát sinh từ hoạt động khám, chữa bệnh sẽ được thu gom, xử lý qua hệ thống xử lý nước thải y tế, hệ thống xử lý rác thải rắn đã được đầu tư đồng bộ tại Bệnh viện Phụ sản, đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định, không gây ảnh hưởng đến môi trường khu vực xung quanh.

- Dự án được triển khai xây dựng sẽ góp phần giảm tình trạng quá tải của Bệnh viện, đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh và khu vực lân cận, giảm tỷ lệ bệnh nhân phải chuyển tuyến điều trị.



IV. Kết luận và kiến nghị

1. Kết luận

Trên cơ sở đánh giá và phân tích các nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa như sau:

- Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa;
- Chủ đầu tư: Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa;
- Mục tiêu đầu tư: Xây dựng mới Khu điều trị nội trú nhằm giảm tình trạng quá tải của Bệnh viện, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân trong tỉnh và khu vực lân cận, giảm tỷ lệ bệnh nhân phải chuyển tuyến điều trị;
- Quy mô đầu tư: Đầu tư xây mới khu điều trị nội trú 7 tầng, diện tích sàn khoảng 6.300 m², quy mô 150 giường bệnh;
- Nhóm dự án: B;
- Dự kiến tổng mức đầu tư: Khoảng 106.000 triệu đồng;
- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 60.000 triệu đồng, trong đó: Giai đoạn 2020 - 2021, vốn sự nghiệp y tế: 30.000 triệu đồng, nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025: 30.000 triệu đồng; phần chi phí còn lại do Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa đảm nhận từ Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị (khoảng 46.000 triệu đồng);
- Địa điểm đầu tư: Tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa;
- Dự kiến thời gian thực hiện dự án: 2019 - 2022.

2. Kiến nghị

Trên đây là nội dung kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa; đề nghị Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa nghiên cứu hoàn chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo ý kiến thẩm định nêu trên và ý kiến tham gia của các ngành (có bản sao kèm theo), hoàn thiện hồ sơ, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án trên theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, VX.



Hoàng Văn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 772/SYT-KHTC
V/v tham gia ý kiến vào đề xuất chủ
trương đầu tư Nhà điều trị nội trú
của Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

Thanh Hoá, ngày 02 tháng 4 năm 2019

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Y tế nhận được văn bản số 1626/SKHĐT-VX ngày 26/3/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về tham gia ý kiến chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng mới khu điều trị nội trú 150 giường bệnh - Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa. Sở Y tế có ý kiến như sau:

1. Sự cần thiết đầu tư dự án

Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa là bệnh viện chuyên khoa hạng I tuyến tỉnh. Hiện nay bệnh viện có quy mô 500 giường bệnh kế hoạch, công suất sử dụng giường bệnh bình quân giai đoạn 2016-2018 đạt 122%. Theo Đề án “Thực hiện cơ chế tự chủ tại các bệnh viện công lập thuộc tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2018-2020” được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 2782/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 và Quyết định 5463/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, Bệnh viện được giao 250 giường bệnh tăng thêm thực hiện theo cơ chế tự chủ.

Cơ sở vật chất phục vụ điều trị nội trú cho bệnh nhân hiện nay của Bệnh viện tương đối chật hẹp, bao gồm 02 tòa nhà với quy mô thiết kế khoảng 380 giường bệnh, chưa đáp ứng nhu cầu thực tế công tác khám bệnh, chữa bệnh. Để đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ tốt hơn nhu cầu của nhân dân, việc đầu tư xây dựng thêm nhà điều trị nội trú cho bệnh nhân là cần thiết.

2. Tên gọi dự án

Để tên gọi dự án ngắn gọn, mang đầy đủ ý nghĩa, phân biệt với các dự án khác, đề nghị đơn vị đề xuất dự án thay đổi tên gọi của dự án thành: “Đầu tư xây dựng Nhà điều trị nội trú, Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa”.

3. Nguồn vốn đầu tư

Theo đề xuất của đơn vị lập báo cáo, tổng mức đầu tư dự án khoảng 106.000 triệu đồng, trong đó phân đối ứng của đơn vị từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp là 42.400 triệu đồng (khoảng 40%). Để đảm bảo tính khả thi của dự án, Sở Y tế đề nghị Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa cần đẩy mạnh các giải pháp quản lý, sử dụng nguồn lực và tiết kiệm chi thường xuyên để vừa đảm bảo có đủ vốn đối ứng cho dự án, vừa đảm bảo lộ trình thực hiện cơ chế tự chủ tại các bệnh viện công lập thuộc tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2018-2020 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

4. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

Tại Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, đơn vị đề xuất dự án chưa có các số liệu chi tiết về thực trạng cơ sở vật chất (tổng diện tích sàn, diện tích buồng bệnh, khu vực hành chính...), cũng như dự kiến sắp xếp các khoa phòng tại nhà điều trị nội trú mới, đề nghị đơn vị đề xuất dự án cần bổ sung các thông tin để hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

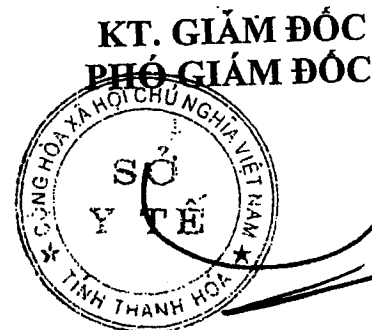
Tại phần căn cứ pháp lý cần bổ sung Quyết định 2782/QĐ-UBND ngày 23/7/2018, Quyết định 5463/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Thực hiện cơ chế tự chủ tại các bệnh viện công lập thuộc tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2018-2020; Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 về việc Phê duyệt phương án xác định quy mô giường bệnh, vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc của Bệnh viện Phụ sản thực hiện theo cơ chế tự chủ, giai đoạn 2018-2020.

Đề cương điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển hệ thống Y tế tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 11/07/2014. Tuy nhiên, Chủ tịch UBND tỉnh đã quyết định dừng thực hiện Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển hệ thống Y tế tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (Công văn số 13003/UBND-THKH ngày 25/10/2017), do đó đề nghị không viện dẫn Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 11/07/2014 tại phần căn cứ pháp lý.

Trên đây là ý kiến của Sở Y tế về đề xuất chủ trương đầu tư Nhà điều trị nội trú của Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KHTC.



Phạm Ngọc Thơm

Số: 1798/SXD-HĐXD

Thanh Hoá, ngày 05 tháng 04 năm 2019

V/v tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư dự án xây dựng mới Khu điều trị nội trú 150 giường bệnh - Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa.

Sở Xây dựng nhận được Công văn số 1626/SKHĐT-VX ngày 26/03/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư dự án xây dựng mới Khu điều trị nội trú 150 giường bệnh - Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa. Sau khi nghiên cứu nội dung đề xuất đầu tư và các tài liệu có liên quan, Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Theo nội dung hồ sơ đề xuất đầu tư kèm theo Tờ trình số 63/TTr-BVPS ngày 18/3/2019, thì Bệnh viện Phụ sản đề nghị xây dựng mới Khu điều trị nội trú 150 giường bệnh với những nội dung như sau:

a) Quy mô: Công trình có quy mô 150 giường bệnh; chiều cao 07 tầng; diện tích sàn khoảng 6.300 m².

b) Tổng mức đầu tư của dự án: khoảng 106.00.000.000 đồng.

c) Nguồn vốn: từ ngân sách nhà nước (60% tổng mức đầu tư); từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị và các nguồn huy động hợp pháp khác (40% tổng mức đầu tư).

2. Sự cần thiết phải đầu tư:

Theo báo cáo của Bệnh viện Phụ sản, đơn vị là bệnh viện chuyên khoa hạng I, quy mô 500 giường bệnh nhưng đến nay mới đầu tư xây dựng đáp ứng được khoảng 350 giường bệnh theo tiêu chuẩn. Với quy mô như hiện trạng, bệnh viện luôn trong tình trạng quá tải, công suất giường bệnh luôn trên 120% và có xu hướng gia tăng.

Vì vậy, để nâng cao công tác khám chữa bệnh và thực hiện đầy đủ hơn các chức năng của một bệnh viện chuyên ngành sản khoa, phụ khoa tuyến cuối tỉnh cũng như hoàn thiện đầy đủ số giường bệnh nội trú theo kế hoạch tỉnh giao, thì việc Bệnh viện Phụ sản đề nghị xây dựng thêm khu điều trị nội trú với quy mô 150 giường là cần thiết.

3. Về tổng mức đầu tư: Phương pháp lập tổng mức đầu tư xây dựng được thực hiện theo Điều 4 của Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Cụ thể,

xác định từ dữ liệu về chi phí các công trình tương tự đã hoặc đang thực hiện. Theo đó, tổng mức đầu tư được tính toán cơ bản phù hợp với quy mô đầu tư (diện tích sàn xây dựng) được Bệnh viện Phụ sản đề xuất.

Sở Xây dựng tham gia nội dung ý kiến nêu trên; đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./ *ym*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (đề b/cáo);
- Lưu VT, HĐXD, Hòa (03b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Ngọc Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1137 /STC-QLNS.TTK
Vv Tham gia ý kiến ĐTDA xây dựng
mới khu điều trị nội trú 150 giường -
Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

Thanh Hoá, ngày 02 tháng 4 năm 2019

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 3398/UBND-THKH ngày 25/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao tham mưu chủ trương đầu tư dự án xây dựng mới khu điều trị nội trú 150 giường - Bệnh viện phụ sản Thanh Hóa.

Sở Tài chính nhận được Văn bản số 1626/SKHĐT-VX ngày 26/3/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng mới khu điều trị nội trú 150 giường bệnh - Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

Sau khi nghiên cứu các hồ sơ có liên quan, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết đầu tư

Theo báo cáo của chủ đầu tư, Bệnh viện phụ sản Thanh Hóa là bệnh viện chuyên khoa hạng mục I với quy mô 500 giường kế hoạch. Hiện nay cơ sở khám chữa bệnh của Bệnh viện gồm một công trình được xây dựng từ năm 1976 chỉ đáp ứng 270 giường theo tiêu chuẩn; năm 2016 bệnh viện được đầu tư thêm một khu nhà quy mô 80 giường bệnh nên hiện vẫn chưa đủ giường bệnh theo kế hoạch. Mặt khác, nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân ngày càng tăng cao, công suất giường bệnh luôn trên 120%.

Vì vậy, để giảm tình trạng quá tải, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, giảm thiểu chuyển bệnh lên tuyến trên thì việc đầu tư xây dựng khu điều trị nội trú 150 giường bệnh là rất cần thiết.

2. Về quy mô đầu tư

- Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng mới khu điều trị nội trú 07 tầng với quy mô 150 giường bệnh.

- Tổng mức đầu tư: Không quá 106 tỷ đồng, đề nghị chủ đầu tư rà soát đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm.

3. Về nguồn vốn đầu tư

Căn cứ khả năng nguồn ngân sách và Văn bản cam kết đối ứng vốn đầu tư từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện phụ sản, đề nghị cơ cấu nguồn vốn như sau:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 60% tổng mức đầu tư xây dựng công trình (không quá 60 tỷ đồng), trong đó: Vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong kế hoạch đầu tư

công hàng năm đảm bảo 50%, vốn sự nghiệp y tế trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm đảm bảo 50%.

- Phần còn lại do Bệnh viện Phụ sản đảm bảo từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

4. Thời gian thực hiện: 2019-2021.

Sở Tài chính gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGĐ (để báo cáo);
- Lưu: VT, QLNS.TTK.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Số: 88/TTr-BVPS

Thanh Hoá, ngày 08 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc xin phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng: Dự án đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Đầu tư công số: 49/2014/QH13 ngày 18/6/2018;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều luật của Luật đầu tư công;

Căn cứ Luật Khám, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định quy chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng về việc công bố Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 30/2008/QĐ-TTg ngày 22/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới khám chữa bệnh đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 92/2013/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án giảm quá tải bệnh viện giai đoạn 2013-2020;

Căn cứ Quyết định số 4191/QĐ-UBND ngày 25/11/2010 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh 3 bệnh viện tuyến tỉnh: Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Phụ sản và Bệnh viện Nhi giai đoạn 2010-2020”;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 19/01/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020;

Căn cứ kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: “Dự án đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa” số 1869/SKHĐT-VX ngày 5/4/2019 của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa;

Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa trình HĐND tỉnh xem xét quyết định chủ trương đầu tư xây dựng “Dự án đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa” với các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. **Tên dự án:** Dự án đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

2. **Nhóm dự án:** Dự án nhóm B.

3. **Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:** Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

4. **Cấp quyết định đầu tư dự án:** Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

5. **Chủ đầu tư:** Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

6. **Địa điểm thực hiện dự án:** tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

7. **Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:** 106.000.000.000 VNĐ

(Bằng chữ: Một trăm linh sáu tỷ đồng).

8. **Nguồn vốn đầu tư:**

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 60.000 triệu đồng (chiếm 56,6%), trong đó: Giai đoạn 2020 - 2021, vốn sự nghiệp y tế: 30.000 triệu đồng, nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025: 30.000 triệu đồng; phần chi phí còn lại do Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa đảm nhận từ Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị (khoảng 46.000 triệu đồng, chiếm 43,4%);

9. **Lĩnh vực:** Y tế

10. **Thời gian thực hiện dự án:** 2019 - 2022.

11. **Hình thức đầu tư của dự án:** Đầu tư công.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. **Sự cần thiết phải đầu tư.**

Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa được thành lập theo Quyết định số 106/TC-UBTH ngày 20/02/1980 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, hiện nay Bệnh viện phụ sản Thanh Hóa là Bệnh viện chuyên khoa hạng I, quy mô 500 giường kế hoạch, với chức năng, nhiệm vụ là cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh trong lĩnh

vực sản khoa, phụ khoa; là cơ sở thực hành để đào tạo nhân lực y tế cho tỉnh, cho các trường đại học như: Phân hiệu trường Đại học Y Hà Nội, Đại học Y Thái Bình, Đại học Y Thái Nguyên...; nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ thuật hiện đại phục vụ khám chữa bệnh cho bà mẹ, trẻ sơ sinh trong tỉnh. Chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn kỹ thuật; phối hợp với các cơ sở y tế dự phòng thực hiện thường xuyên công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; hợp tác về chuyên môn kỹ thuật với các cá nhân, tổ chức quốc tế theo quy định của Nhà nước; quản lý kinh tế y tế.

Cơ sở vật chất của Bệnh viện hiện mới được đầu tư khu điều trị nội trú quy mô 350 GB và khu nhà kỹ thuật (đang xây dựng); do được xây dựng từ những năm 1976, sau hơn 41 năm sử dụng đến nay khu điều trị nội trú có nhiều hạng mục đã xuống cấp và công năng sử dụng không đáp ứng yêu cầu công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện. Trong khi đó, nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và các tỉnh lân cận có xu hướng ngày càng tăng, đặc biệt là nhu cầu khám, chữa bệnh liên quan đến sản khoa, phụ khoa, Bệnh viện luôn trong tình trạng quá tải; công suất sử dụng giường bệnh luôn trên 120% và có xu hướng gia tăng năm sau cao hơn năm trước. Vì vậy, để từng bước nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh của Bệnh viện Phụ sản theo Quyết định số 4191/QĐ-UBND ngày 25/11/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án "*Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh 3 bệnh viện tuyến tỉnh: Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Phụ sản và Bệnh viện Nhi giai đoạn 2010 - 2020*", đáp ứng yêu cầu yêu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân trong lĩnh vực sản khoa và phụ khoa trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận, giảm tỷ lệ bệnh nhân phải chuyển tuyến điều trị thì việc đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa là thực sự cần thiết.

Việc đầu tư này giúp bệnh viện thực hiện được đầy đủ hơn các chức năng, nhiệm vụ của một bệnh viện chuyên ngành sản khoa, phụ khoa tuyến cuối của tỉnh, là nơi tiếp nhận các ca bệnh nặng từ tuyến dưới chuyển lên, qua đó nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, ứng dụng nhiều kỹ thuật mới tiên tiến như: Thụ tinh trong Ống nghiệm, Phẫu thuật nội soi, Chẩn đoán sàng lọc trước sinh sơ sinh, tầm soát ung thư phụ khoa... nhằm cung cấp các dịch vụ chất lượng cao, giảm thiểu chuyển bệnh nhân lên tuyến trên, mang lại lợi ích cho nhân dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và các tỉnh lân cận, góp phần đưa Thanh Hóa sớm trở thành trung tâm y tế chất lượng cao của khu vực cũng như cả nước.

2. Mục tiêu, quy mô địa điểm và phạm vi đầu tư.

2.1. Mục tiêu:

Xây dựng mới Khu điều trị nội trú nhằm giảm tình trạng quá tải của Bệnh viện, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân trong tỉnh và khu vực lân cận, giảm tỷ lệ bệnh nhân phải chuyển tuyến điều trị;

2.2. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây mới khu điều trị nội trú 7 tầng, diện tích sàn khoảng 6.300 m², quy mô 150 giường bệnh;

2.3. Các giải pháp hoàn thiện:

2.3.1. Giải pháp kiến trúc:

Các điểm nhấn của công trình: Sử dụng các hình khối cơ bản theo hai phương chủ đạo là chiều ngang cho phần đế và chiều thẳng đứng cho phần thân đế tạo dáng vẻ cho công trình cao hơn, đồ sộ hơn nhưng vẫn mang lại cảm giác vững trãi, bề thế.

Khối đế dùng hệ thống bao che bằng vật liệu như đá granit hoặc gạch ốp tường trang trí kết hợp lãn sơn theo nhiều sắc độ.

Bố trí sân vườn hoa cây cảnh tạo không khí trong lành và tạo cảm giác thư giãn cho bệnh nhân khi đến điều trị.

Công năng mặt bằng và Giải pháp giao thông:

Sảnh đón tiếp, khu vực cấp cứu, khu hành chính của khoa Nội trú, tầng 2 đến 7 là khu nội trú;

Công trình bố trí giao thông ngang là hành lang giữa rộng nhằm tạo điều kiện thông thoáng, thuận lợi cho cán bộ - y bác sỹ và khách đến làm việc được tiếp cận dễ dàng, liên hệ giữa các phòng ban với nhau tạo được sự liên hoàn, gắn kết.

Giao thông đứng: Bố trí 02 cụm thang, gồm 03 thang máy và 02 thang bộ, thang bộ phục vụ cho việc giao thông đồng thời để đảm bảo khả năng thoát người khi có sự cố, ngoài ra công trình còn bố trí 01 thang máy chở đồ bần.

Các khu kỹ thuật phần lớn được bố trí chồng tầng với nhau tạo sự thuận tiện, dễ dàng trong việc bố trí đường ống và tạo mỹ quan cho công trình.

Tầng 1 dự kiến là các không gian: Sảnh đón tiếp, khu vực cấp cứu, khu hành chính của khoa Nội trú.

Từ Tầng 2 đến tầng 7: Dự kiến là các đơn nguyên điều trị nội trú 150 giường được chia thành mỗi tầng là một đơn nguyên riêng biệt. Mỗi một đơn nguyên bao gồm: Khu vực quây trực, phòng thủ thuật cấp cứu, phòng tiêm và các phòng điều trị nội trú.

2.3.2 Giải pháp thiết kế kết cấu:

Công trình được thiết kế là toà nhà 7 tầng chưa kể tầng tum. Phương án kết cấu được sử dụng là kết cấu bê tông cốt thép tường gạch bao che.

* Giải pháp thiết kế phần móng:

Căn cứ theo cấu tạo địa tầng khu vực xây dựng công trình, căn cứ theo quy mô công trình, tải trọng dồn xuống chân cột của phần thân công trình, giải pháp phần kết cấu móng công trình là giải pháp móng cọc.

* Giải pháp thiết kế phần thân:

Công trình sử dụng hệ kết cấu không gian gồm hệ cột và dầm bê tông cốt thép kết hợp với tường xây gạch bao che. Hệ cột được thiết kế chủ yếu chịu tải thẳng đứng và ngang do sàn truyền vào. Tải trọng ngang, chủ yếu là tải trọng gió và động đất sẽ được truyền vào cột thông qua hệ dầm BTCT.

2.3.3 Giải pháp thiết kế cấp - thoát nước:

* Hệ thống cấp nước

Nhu cầu dùng nước: Nước sử dụng cho công trình gồm nước phục vụ cho các khu vệ sinh, lạnh, nóng, nước vô trùng nóng, lạnh, thiết bị vệ sinh tại các phòng chức năng (nước điều trị) và lượng nước cho cứu hoả (CH).

Nhu cầu nước sinh hoạt của khối nhà được bao gồm nước sinh hoạt cho bệnh nhân, nước dùng cho điều trị, nước dùng cho cán bộ Y, Bác sĩ và người nhà bệnh nhân, căn cứ TCVN 4513-1988.

* Giải pháp cấp nước.

a) Cấp nước sinh hoạt.

Nguồn nước: Nước cấp cho công trình được lấy từ tuyến ống cấp nước hiện có của Bệnh viện. Nước từ mạng cấp nước của khu vực được dẫn tới bể nước ngầm được bố trí bên ngoài công trình. Nước từ bể ngầm được đưa lên bể mái của các công trình bằng hệ thống máy bơm đặt trong trạm bơm .

Nước từ bể mái được cấp đến các thiết bị dùng nước. Để đảm bảo lưu lượng và khử áp lực dư ở các tầng dưới giảm tiết diện ở các đường ống dẫn ra đường ống đứng dùng van khoá để quản lý vận hành.

b) Cấp nước nóng.

Nước nóng được cấp cục bộ bằng các bình đun nước nóng tại những khu WC có vòi tắm hoa sen và các chậu rửa trong các phòng tiêm, phòng chức năng.

* Hệ thống thoát nước.

a) Thoát nước mưa trên mái.

Nước mưa từ các mái, sân thượng, ban công được thoát theo các ống đứng xuống hệ thống rãnh thoát nước mưa B.300 chạy quanh công trình sau đó thoát ra công thoát nước mưa bên ngoài hạ tầng của Bệnh viện.

Nước ngưng từ các máy điều hoà không khí thoát chung vào hệ thống thoát nước mưa.

b) Thoát nước thải sinh hoạt

Hệ thống thoát nước trong nhà được thoát theo các tuyến riêng:

- Nước thải từ các xí, tiểu thoát theo các tuyến ống riêng dẫn vào bể tự hoại, sau đó thoát ra hệ thống cống thoát nước thải bên ngoài công trình về trạm xử lý của Bệnh viện.

- Nước thải tắm, giặt, nước rửa sàn... theo các tuyến riêng thoát vào hệ thống cống thoát nước thải bên ngoài công trình về trạm xử lý.

- Toàn bộ hệ thống thoát nước được cố định với kết cấu nhà bằng thanh treo, khung đỡ hay giá kê (trong hộp kỹ thuật). Các tuyến nhánh đặt với độ dốc 2% → 4% theo hướng thoát nước.

2.3.4 Giải pháp thiết kế điện và chống sét

- Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng, điện ổ cắm, điện thang máy, hệ thống bơm nước, hệ thống thang máy và hệ thống quạt thông gió sự cố.....

- Thiết kế hệ thống chống sét và nối đất.

* Giải pháp về nguồn điện.

- Hiện tại cấp điện cho toàn Bệnh viện, đang được cấp bởi một trạm biến áp nằm trong khuôn viên Bệnh viện, công suất của trạm đã đảm bảo cho khu nhà xây mới này.

- Ngoài nguồn điện lưới quốc gia cấp điện 100% công suất điện cho công trình, bệnh viện đã được trang bị 02 máy phát điện dự phòng 3 pha có công suất 1427 KVA. Máy phát có nhiệm vụ cấp điện cho các phụ tải ưu tiên, khi lưới điện quốc gia bị sự cố thông qua bộ chuyển mạch tự động ATS.

* Giải pháp về cấp điện trong công trình.

- Cấp điện cho công trình được lấy từ trạm biến áp hiện đang cấp cho Bệnh viện, thông qua một tủ điện tổng (TĐT) và một tủ điện ưu tiên (TĐ-UT) đặt tại phòng kỹ thuật điện tầng 1.

- Cấp điện cho công trình sử dụng loại cáp CU/XLPE/DSTA/PVC, cáp được chôn ngầm trực tiếp trong hào cáp kỹ thuật. Từ tủ điện tổng (TĐT) cấp điện cho các tầng bằng cáp hạ áp CU/XLPE/PVC, cáp được đi trong máng cáp và thang cáp theo 1 trục đứng từ tầng 1 đến tầng 7.

* Chống sét và nối đất:

- Chống sét cho công trình sử dụng loại thiết bị chống sét tạo tia tiên đạo được sản xuất theo công nghệ tiên tiến bán kính bảo vệ 30 mét với hệ thống thiết bị này có thể bảo vệ an toàn chống sét đánh thẳng cho toàn công trình. Điện trở của nối đất chống sét được thiết kế bảo đảm $< 10\Omega$.

- Hệ thống nối đất an toàn cho các thiết bị được thực hiện độc lập với hệ thống nối đất chống sét. Điện trở của hệ thống nối đất an toàn phải bảo đảm $< 4\Omega$. Tất cả các tủ điện, bảng điện, thiết bị dùng điện có vỏ kim loại đều phải nối với hệ thống nối đất an toàn.

2.3.5 Giải pháp thiết kế điện nhẹ, mạng internet, thông tin liên lạc, báo gọi y tá, khí y tế, điều hòa không khí, thông gió:

- Công trình được đầu tư hoàn chỉnh hệ thống điện nhẹ, mạng internet, thông tin liên lạc, báo gọi y tá, khí y tế, điều hòa không khí, thông gió. Trong đó hệ thống báo gọi y tá được lắp đặt full các phòng, mỗi phòng 02 nút bấm. Điều hòa không khí dùng hệ thống điều hòa cục bộ.

2.3.6 Giải pháp thiết kế PC&CC - thông gió sự cố:

Trang bị đồng bộ hoàn chỉnh hệ thống phòng cháy và chữa cháy, thông gió sự cố theo tiêu chuẩn hiện hành

2.4 Địa điểm và phạm vi đầu tư:

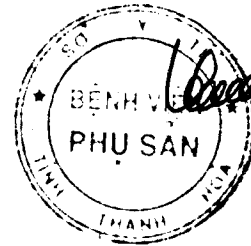
Trong khuôn viên Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa số 183 Hải Thượng Lãn Ông, phường Quảng Thắng, TP Thanh Hóa.

Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa kính đề nghị UBND tỉnh Thanh Hóa xem xét trình HĐND tỉnh quyết định về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa để dự án sớm được triển khai thực hiện và đi vào hoạt động, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trên địa bàn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, HC.

GIÁM ĐỐC



Võ Mạnh Hùng

Số: **89**/BC-BVPS

Thanh Hoá, ngày **08** tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

**Dự án: Đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú
Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Đầu tư công số: 49/2014/QH13 ngày 18/6/2018;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều luật của Luật đầu tư công;

Căn cứ Luật Khám, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định quy chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng về việc công bố Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 30/2008/QĐ-TTg ngày 22/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới khám chữa bệnh đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 92/2013/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án giảm quá tải bệnh viện giai đoạn 2013-2020;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 19/01/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 4191/QĐ-UBND ngày 25/11/2010 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án "*Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh 3 bệnh viện tuyến tỉnh: Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Phụ sản và Bệnh viện Nhi giai đoạn 2010-2020*";

Căn cứ kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: "*Dự án đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa*" số 1869/SKHĐT-VX ngày 05/4/2019 của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa;

Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng: "*Dự án đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa*" với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. *Tên dự án*: Dự án đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.
2. *Dự án nhóm*: B.
3. *Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án*: HĐND tỉnh Thanh Hóa.
4. *Cấp quyết định đầu tư dự án*: UBND tỉnh Thanh Hóa.
5. *Tên chủ đầu tư*: Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.
6. *Địa điểm thực hiện dự án*: Tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CHƯƠNG TRÌNH:

1. Sự cần thiết phải đầu tư:

Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa được thành lập theo Quyết định số 106/TC-UBND ngày 20/02/1980 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, hiện nay Bệnh viện phụ sản Thanh Hóa là bệnh viện chuyên khoa hạng I, quy mô 500 giường kế hoạch, với chức năng, nhiệm vụ là cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh trong lĩnh vực sản khoa, phụ khoa; là cơ sở thực hành để đào tạo nhân lực y tế cho tỉnh, cho các trường đại học như: Phân hiệu trường Đại học Y Hà Nội, Đại

học Y Thái Bình, Đại học Y Thái Nguyên...; nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ thuật hiện đại phục vụ khám chữa bệnh cho bà mẹ, trẻ sơ sinh trong tỉnh. Chỉ đạo tuyển dưới về chuyên môn kỹ thuật; phối hợp với các cơ sở y tế dự phòng thực hiện thường xuyên công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; hợp tác về chuyên môn kỹ thuật với các cá nhân, tổ chức quốc tế theo quy định của Nhà nước; quản lý kinh tế y tế.

Cơ sở vật chất của bệnh viện hiện mới được đầu tư khu điều trị nội trú quy mô 350 GB và khu nhà kỹ thuật (đang xây dựng); do được xây dựng từ những năm 1976, sau hơn 41 năm sử dụng đến nay khu điều trị nội trú có nhiều hạng mục đã xuống cấp và công năng sử dụng không đáp ứng yêu cầu công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện. Trong khi đó, nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và các tỉnh lân cận có xu hướng ngày càng tăng, đặc biệt là nhu cầu khám, chữa bệnh liên quan đến sản khoa, phụ khoa, bệnh viện luôn trong tình trạng quá tải; công suất sử dụng giường bệnh luôn trên 120% và có xu hướng gia tăng năm sau cao hơn năm trước. Vì vậy, để từng bước nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh của Bệnh viện Phụ sản theo Quyết định số 4191/QĐ-UBND ngày 25/11/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án "*Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh 3 bệnh viện tuyến tỉnh: Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Phụ sản và Bệnh viện Nhi giai đoạn 2010 - 2020*", đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân trong lĩnh vực sản khoa và phụ khoa trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận, giảm tỷ lệ bệnh nhân phải chuyển tuyến điều trị thì việc đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa là thực sự cần thiết.

Việc đầu tư này giúp bệnh viện thực hiện được đầy đủ hơn các chức năng, nhiệm vụ của một bệnh viện chuyên ngành sản khoa, phụ khoa tuyến cuối của tỉnh, là nơi tiếp nhận các ca bệnh nặng từ tuyến dưới chuyển lên, qua đó nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, ứng dụng nhiều kỹ thuật mới tiên tiến như: Thụ tinh trong Ống nghiệm, Phẫu thuật nội soi, Chẩn đoán sàng lọc trước sinh sơ sinh, tầm soát ung thư phụ khoa... nhằm cung cấp các dịch vụ chất lượng cao, giảm thiểu chuyển bệnh nhân lên tuyến trên, mang lại lợi ích cho nhân dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và các tỉnh lân cận, góp phần đưa Thanh Hóa sớm trở thành trung tâm y tế chất lượng cao của khu vực cũng như cả nước.

2. Mục tiêu, quy mô địa điểm và phạm vi đầu tư.

2.1. Mục tiêu:

Xây dựng mới Khu điều trị nội trú nhằm giảm tình trạng quá tải của Bệnh viện, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân trong tỉnh và khu vực lân cận, giảm tỷ lệ bệnh nhân phải chuyển tuyến điều trị;

2.2. Quy mô đầu tư:

Đầu tư xây dựng mới Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa với quy mô 150 giường nội trú.

Công trình có chiều cao 7 tầng đáp ứng các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế để phục vụ cho các bệnh nhân điều trị nội trú.

Tầng 1 dự kiến là các không gian: Sảnh đón tiếp, khu vực cấp cứu, khu hành chính của khoa Nội trú.

Từ Tầng 2 đến tầng 7: Dự kiến là các đơn nguyên điều trị nội trú 150 giường được chia thành mỗi tầng là một đơn nguyên riêng biệt. Mỗi một đơn nguyên bao gồm: Khu vực quầy trực, phòng thủ thuật cấp cứu, phòng tiêm và các phòng điều trị nội trú.

Diện tích sàn dự kiến của mỗi tầng khoảng 900 m².

Tổng diện tích sàn: 6.300 m².

2.3. Các giải pháp hoàn thiện:

2.3.1. Giải pháp kiến trúc:

Các điểm nhấn của công trình: Sử dụng các hình khối cơ bản theo hai phương chủ đạo là chiều ngang cho phần đế và chiều thẳng đứng cho phần thân để tạo dáng vẻ cho công trình cao hơn, đồ sộ hơn nhưng vẫn mang lại cảm giác vững trãi, bề thế.

Khối đế dùng hệ thống bao che bằng vật liệu như đá granit hoặc gạch ốp tường trang trí kết hợp lặn sơn theo nhiều sắc độ.

Bố trí sân vườn hoa cây cảnh tạo không khí trong lành và tạo cảm giác thư giãn cho bệnh nhân khi đến điều trị.

Công năng mặt bằng và giải pháp giao thông:

Sảnh đón tiếp, khu vực cấp cứu, khu hành chính của khoa Nội trú, tầng 2 đến 7 là khu nội trú;

Công trình bố trí giao thông ngang là hành lang giữa rộng nhằm tạo điều kiện thông thoáng, thuận lợi cho cán bộ - y bác sỹ và khách đến làm việc được tiếp cận dễ dàng, liên hệ giữa các phòng ban với nhau tạo được sự liên hoàn, gắn kết.

Giao thông đứng: Bố trí 02 cụm thang, gồm 03 thang máy và 02 thang bộ, thang bộ phục vụ cho việc giao thông đồng thời để đảm bảo khả năng thoát người khi có sự cố, ngoài ra công trình còn bố trí 01 thang máy chở đồ bản.

Các khu kỹ thuật phần lớn được bố trí chồng tầng với nhau tạo sự thuận tiện, dễ dàng trong việc bố trí đường ống và tạo mỹ quan cho công trình.

Giải pháp về vật liệu, hoàn thiện.

- Phần lát nền:

- Sảnh chính, tam cấp xây gạch, bề mặt ốp lát đá granit. Tại các sảnh chính đều có đường dốc cho người tàn tật và các băng ca bệnh nhân. Các đường dốc này nền đổ BTCT, bề mặt lát đá Basant Thanh Hóa 300 x 300 x 30 băm mặt.

- Nền - Sàn trong công trình lát gạch granit 800 x 800.

- Khu W.C lát gạch Ceramic chống trơn 300 x 300 chất lượng cao.

- Cầu thang bộ ốp lát đá granit tự nhiên.

- **Phần tường:**

- Tường xây gạch không nung, vữa xi măng m.75# trát vữa xi măng m.75# dày 20. Các tường bao ngoài và tường khu kỹ thuật xây gạch đặc, các tường ngăn phòng xây gạch lỗ.

- Tường trong nhà bả matit sơn nước loại tốt đảm bảo dễ lau chùi, các phòng chức năng được ốp gạch men kính theo tiêu chuẩn.

- Mặt tường ngoài cầu thang máy ốp đá marble nhập khẩu.

- Tường phía trong các khu vệ sinh, phòng chức năng, các phòng chuyên môn, hành lang giữa ốp gạch 400 x 800 có tính kháng khuẩn, phần còn lại bả matit sơn nước loại tốt đảm bảo dễ lau chùi.

- **Phần trần:**

- Trần trong các phòng bệnh nhân chung, hành lang, phòng hành chính sử dụng hệ trần thả thạch cao khung xương nổi 600 x 600 phù hợp với yêu cầu sử dụng và đảm bảo kỹ mỹ thuật.

- Trần trong các phòng chức năng yêu cầu độ sạch cao sử dụng trần sợi khoáng có tính kháng khuẩn, chống bụi, chống nóng, chống nấm mốc.

- Trần các khu W.C dùng trần nhôm hoặc thạch cao, khung nổi 600 x 600 chất lượng cao.

- Trần các phòng kho, kỹ thuật trát vữa xi măng, lăn sơn chất lượng cao.

- **Phần cửa:**

- Cửa đại sảnh dùng kính tấm lớn, đóng mở tự động bằng cảm biến từ.

Cửa sổ, vách kính sử dụng hệ khung nhôm, kính dán an toàn. Các vách kính lớn dùng kính chịu lực độ dày theo từng vách. Cửa đi các phòng bệnh cũng dùng hệ khung nhôm.

2.3.2. Giải pháp thiết kế kết cấu:

- Công trình được thiết kế là toà nhà 7 tầng chưa kể tầng tum. Phương án kết cấu được sử dụng là kết cấu bê tông cốt thép tường gạch bao che.

*** Giải pháp thiết kế phân móng:**

- Căn cứ theo cấu tạo địa tầng khu vực xây dựng công trình, căn cứ theo quy mô công trình, tải trọng dồn xuống chân cột của phần thân công trình, giải pháp phân kết cấu móng công trình là giải pháp móng cọc.

*** Giải pháp thiết kế phân thân:**

- Công trình sử dụng hệ kết cấu không gian gồm hệ cột và dầm bê tông cốt thép kết hợp với tường xây gạch bao che. Hệ cột được thiết kế chủ yếu chịu tải thẳng đứng và ngang do sàn truyền vào. Tải trọng ngang, chủ yếu là tải trọng gió và động đất sẽ được truyền vào cột thông qua hệ dầm BTCT.

2.3.3. Giải pháp thiết kế cấp - thoát nước:

* Hệ thống cấp nước

- Nhu cầu dùng nước: Nước sử dụng cho công trình gồm nước phục vụ cho các khu vệ sinh, lạnh, nóng, nước vô trùng nóng, lạnh, thiết bị vệ sinh tại các phòng chức năng (nước điều trị) và lượng nước cho cứu hoả (CH).

- Nhu cầu nước sinh hoạt của khối nhà được bao gồm nước sinh hoạt cho bệnh nhân, nước dùng cho điều trị, nước dùng cho cán bộ Y, Bác sĩ và người nhà bệnh nhân, căn cứ TCVN 4513-1988:

Nhu cầu nước sinh hoạt được tính theo bảng sau:

STT	Đối tượng dùng nước	Quy mô	Đơn vị	Tiêu chuẩn	Lưu lượng (m ³ /ngđ)
1	Nước dùng cho người bệnh	150	Giường	300l/người.ngđ	45,00
2	Nước dùng cho y, bác sĩ	80	Người	100l/người.ngđ	8,00
3	Nước dùng cho người nhà bệnh nhân	150	Người	100l/người.ng.đ	15,00
4	Nước rò rỉ, dự phòng			20% (1+2+3)	13,60
Tổng cộng					81,60

* Giải pháp cấp nước.

a) Cấp nước sinh hoạt.

- Nguồn nước: Nước cấp cho công trình được lấy từ tuyến ống cấp nước hiện có của Bệnh viện.

- Nước từ mạng cấp nước của khu vực được dẫn tới bể nước ngầm được bố trí bên ngoài công trình. Nước từ bể ngầm được đưa lên bể mái của các công trình bằng hệ thống máy bơm đặt trong trạm bơm.

- Nước từ bể mái được cấp đến các thiết bị dùng nước. Để đảm bảo lưu lượng và khử áp lực dư ở các tầng dưới giảm tiết diện ở, các đường ống dẫn ra đường ống đứng dùng van khoá để quản lý vận hành.

b) Cấp nước nóng.

- Nước nóng được cấp cục bộ bằng các bình đun nước nóng tại những khu WC có vòi tắm hoa sen và các chậu rửa trong các phòng tiêm, phòng chức năng.

* Hệ thống thoát nước.

a) Thoát nước mưa trên mái.

- Nước mưa từ các mái, sân thượng, ban công được thoát theo các ống đứng xuống hệ thống rãnh thoát nước mưa B.300 chạy quanh công trình sau đó

thoát ra công thoát nước mưa bên ngoài hạ tầng của Bệnh viện.

- Nước ngưng từ các máy điều hoà không khí thoát chung vào hệ thống thoát nước mưa.

- Phễu thu nước mái có lắp đặt cầu chắn rác, ống thoát nước mái bằng nhựa UPVC hoặc PVC Class3. Hồ ga thu nước mưa ở chân các ống đứng thoát nước mái được thiết kế để tiêu năng.

b) Thoát nước thải sinh hoạt

Hệ thống thoát nước trong nhà được thoát theo các tuyến riêng:

- Nước thải từ các xí, tiểu thoát theo các tuyến ống riêng dẫn vào bể tự hoại, sau đó thoát ra hệ thống công thoát nước thải bên ngoài công trình về trạm xử lý của Bệnh viện.

- Nước thải tắm, giặt, nước rửa sàn... theo các tuyến riêng thoát vào hệ thống công thoát nước thải bên ngoài công trình về trạm xử lý.

- Toàn bộ hệ thống thoát nước được cố định với kết cấu nhà bằng thanh treo, khung đỡ hay giá kê (trong hộp kỹ thuật). Các tuyến nhánh đặt với độ dốc 2% → 4% theo hướng thoát nước.

2.3.4. Giải pháp thiết kế điện và chống sét

- Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng, điện ổ cắm, điện thang máy, hệ thống bơm nước, hệ thống thang máy và hệ thống quạt thông gió sự cố.....

- Thiết kế hệ thống chống sét và nối đất.

** Giải pháp về nguồn điện.*

- Hiện tại cấp điện cho toàn Bệnh viện, đang được cấp bởi một trạm biến áp nằm trong khuôn viên Bệnh viện, công suất của trạm đã đảm bảo cho khu nhà xây mới này.

- Ngoài nguồn điện lưới quốc gia cấp điện 100% công suất điện cho công trình, bệnh viện đã được trang bị 02 máy phát điện dự phòng 3 pha có công suất 1427 KVA. Máy phát có nhiệm vụ cấp điện cho các phụ tải ưu tiên, khi lưới điện quốc gia bị sự cố thông qua bộ chuyển mạch tự động ATS.

** Giải pháp về cấp điện trong công trình.*

- Cấp điện cho công trình được lấy từ trạm biến áp hiện đang cấp cho Bệnh viện, thông qua một tủ điện tổng (TĐT) và một tủ điện ưu tiên (TĐ-UT) đặt tại phòng kỹ thuật điện tầng 1.

- Cấp điện cho công trình sử dụng loại cáp CU/XLPE/DSTA/PVC, cáp được chôn ngầm trực tiếp trong hào cáp kỹ thuật. Tủ điện tổng (TĐT) cấp điện cho các tầng bằng cáp hạ áp CU/XLPE/PVC, cáp được đi trong máng cáp và thang cáp theo 1 trục đứng từ tầng 1 đến tầng 7.

** Chống sét và nối đất:*

- Chống sét cho công trình sử dụng loại thiết bị chống sét tạo tia tiên đạo

được sản xuất theo công nghệ tiên tiến bán kính bảo vệ 30 mét với hệ thống thiết bị này có thể bảo vệ an toàn chống sét đánh thẳng cho toàn công trình. Dây dẫn sét dùng dây đồng có tiết diện 70mm² nối kim thu sét với hệ thống tiếp đất.

- Điện trở của nối đất chống sét được thiết kế bảo đảm < 10Ω.

- Hệ thống nối đất an toàn cho các thiết bị được thực hiện độc lập với hệ thống nối đất chống sét. Điện trở của hệ thống nối đất an toàn phải bảo đảm < 4 Ω. Tất cả các tủ điện, bảng điện, thiết bị dùng điện có vỏ kim loại đều phải nối với hệ thống nối đất an toàn.

Giải pháp thiết kế điện nhẹ, mạng internet, thông tin liên lạc, báo gọi y tá, khí y tế, điều hòa không khí, thông gió:

- Công trình được đầu tư hoàn chỉnh hệ thống điện nhẹ, mạng internet, thông tin liên lạc, báo gọi y tá, khí y tế, điều hòa không khí, thông gió. Trong đó hệ thống báo gọi y tá được lắp đặt full các phòng, mỗi phòng 02 nút bấm. Điều hòa không khí dùng hệ thống điều hòa cục bộ.

2.3.5. Giải pháp thiết kế PC&CC - thông gió sự cố:

Trang bị đồng bộ hoàn chỉnh hệ thống phòng cháy và chữa cháy, thông gió sự cố theo tiêu chuẩn hiện hành

3. Tổng mức đầu tư dự kiến: Khoảng 106.000.000.000 đồng

(Bằng chữ: Một trăm linh sáu tỷ đồng).

Trong đó:	+ Chi phí xây dựng:	73.629.620.000	đồng
	+ Chi phí thiết bị:	15.170.000.000	đồng
	+ Chi phí QLDA:	2.279.308.646	đồng
	+ Chi phí tư vấn ĐTXD:	5.906.233.316	đồng
	+ Chi phí khác:	3.516.296.910	đồng
	+ Chi phí dự phòng:	5.026.125.521	đồng
	+ Cộng	105.527.584.393	đồng
	+ Làm tròn	106.000.000.000	đồng

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

4. Nguồn vốn đầu tư:

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 60.000 triệu đồng tương đương 56,61%, trong đó: Giai đoạn 2020 - 2021, vốn sự nghiệp y tế: 30.000 triệu đồng, nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025: 30.000 triệu đồng; phần chi phí còn lại do Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa đảm nhận từ Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị (khoảng 46.000 triệu đồng tương đương 43,39%);

5. Địa điểm: Trong khuôn viên Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa số 183 Hải Thượng Lãn Ông, phường Quảng Thắng, TP Thanh Hóa.

6. Thời gian thực hiện dự án: Không quá 3 năm 2019 - 2022.

7. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư công.

8. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả về kinh tế - xã hội:

8.1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội:

Việc đầu tư xây dựng dự án có ảnh hưởng tích cực đến việc giải quyết các xung đột không đáng có giữa chủ đầu tư, đơn vị thi công, chính quyền địa phương và người dân trong quá trình xây dựng do phát sinh các nguồn thải gây ô nhiễm như: bụi, tiếng ồn của phương tiện lưu thông, máy móc xây dựng, chất thải rắn, chất thải xây dựng, mất trật tự an ninh xã hội

Khu vực lập dự án xa các khu công nghiệp nên ít ảnh hưởng trực tiếp của các hóa chất độc hại trong đất, nước và không khí; khu vực dự án có khí hậu khu vực được đánh giá là khá tốt đảm bảo cho cuộc sống sinh hoạt của con người.

a) Tác động của việc thực hiện dự án đến môi trường:

*** Trong giai đoạn thi công:**

Trong quá trình triển khai thi công các công trình sẽ có tác động xấu đến môi trường xung quanh, do có sự tham gia các hoạt động xây dựng của con người, mật độ xe, thiết bị thi công tăng, tiếng ồn, bụi bản, đất đá, vật liệu rơi vãi... gây ra các ảnh hưởng xấu chủ yếu đến môi trường không khí và môi trường đất.

• Tác động đến môi trường nước:

- Các chất gây ô nhiễm trong nước chủ yếu là: các chất hữu cơ, chất rắn lơ lửng, các chất dinh dưỡng (N, P), tác hại của các loại vi khuẩn gây bệnh

- Các chất gây ô nhiễm trên thường có trong các nguồn sau:

Nước mưa từ khu vực xây dựng dự án cuốn trôi vật liệu xây dựng, dầu mỡ, đất đá rơi vãi phát tán ra môi trường xung quanh và các chất gây ra ô nhiễm bề mặt.

+ Nước thải sinh hoạt do công nhân thi công thải ra môi trường

• Tác động đến môi trường đất:

+ Trong quá trình thi công phát sinh ra các chất thải rắn khi thi công (đất đá, sắt, chai, lọ, phế thải...) và rác thải sinh hoạt của công nhân khi thi công.

• Tác động đến môi trường không khí:

+ Trong quá trình thi công xây dựng phát sinh ra bụi đất cát, khí thải của máy móc thi công... Lượng bụi phát tán ra môi trường biến động thay đổi tùy theo hướng và tốc độ gió, độ ẩm trong khu vực. Bụi đất có khả năng gây ô nhiễm môi trường không khí khu vực dự án và toàn môi trường chung.

+ Trong giai đoạn thi công tập trung lượng lớn công nhân, xe máy thiết bị thi công sẽ gây ra tiếng ồn ảnh hưởng đến khu vực và các vùng lân cận liên quan, tuy nhiên mức gây ồn không nhiều, không liên tục và sẽ kết thúc khi thi công xây dựng xong công trình.

+ Ngoài bụi đất, cát trong quá trình thi công xây dựng dự án còn có sự tham gia của các máy móc thiết bị sẽ thải ra môi trường các loại khí thải như NO₂, SO₂... các nguồn khí độc hại này thuộc nguồn thải thấp, khả năng phát tán đi xa của chúng rất kém, do đó chúng chỉ gây ra tình trạng ô nhiễm cục bộ và vùng lân cận về cuối hướng gió.

• *Tác động đến dân cư địa phương và các vùng lân cận:*

Trong quá trình thi công không tránh khỏi các tác động đến cuộc sống của dân cư đang sinh sống xung quanh khu vực dự án như:

- Tác động của tiếng ồn, khói bụi của các phương tiện cơ giới trong quá trình thi công.

- Vấn đề giao thông đi lại khó khăn, tai nạn giao thông cần được phòng tránh do mật độ các phương tiện hoạt động tăng lên.

+ Trong giai đoạn hoạt động:

Trong quá trình hoạt động của dự án có thể phát sinh ra các nguồn ô nhiễm bao gồm:

- Nước thải sinh hoạt: Loại nước thải này chủ yếu bị ô nhiễm do các chất cặn bã, dầu mỡ, các chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng và vi sinh. Nếu không được tập trung và xử lý sẽ gây ảnh hưởng xấu đến nguồn nước bề mặt trong khu vực.

- Chất thải: Chủ yếu là rác thải ra từ sinh hoạt của cán bộ công nhân viên, người nhà bệnh nhân gồm các loại vô cơ (bao bì, giấy nilon, nhựa ...) và các loại rác thải hữu cơ với chất lượng trung bình.

b) Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường:

Giai đoạn thi công:

- Trong quá trình thi công xây dựng sẽ áp dụng các biện pháp sau:

+ Giáo dục ý thức giữ vệ sinh môi trường, quy định cụ thể về công tác vệ sinh môi trường.

+ Lập kế hoạch thi công và kế hoạch cung cấp vật tư thích hợp. Hạn chế việc tập kết vật tư tập trung vào cùng một thời điểm. Trong những ngày nắng, để hạn chế mức độ ô nhiễm khói bụi tại khu vực công trường xây dựng dự án, tiến hành phun nước thường xuyên nhằm hạn chế một phần bụi và đất cát có thể theo gió phát tán vào không khí.

+ Che chắn kín các xe chuyên chở vật liệu để hạn chế sự lan tỏa của bụi.

+ Bố trí nhân lực để thu dọn đất đá rơi vãi trên đường vận chuyển.

- Giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn:

Để giảm thiểu tiếng ồn từ máy móc, thiết bị, các phương tiện cơ khí trong quá trình xây dựng, áp dụng các phương pháp như: kiểm tra mức ồn của thiết bị, nếu mức ồn lớn hơn tiêu chuẩn cho phép thì phải đặt các thiết bị giảm ồn, sử dụng các thiết bị thi công hiện đại, không tổ chức thi công vào khoảng thời gian từ 11 đến 13 giờ hàng ngày, và từ 23 giờ đến 06 giờ ngày hôm sau.

- Giảm thiểu ô nhiễm khí thải từ các phương tiện cơ giới thi công:

Khí thải của các phương tiện thi công và phương tiện vận tải chứa các chất ô nhiễm như bụi khói, SO₂, NO₂, CO₂, Pb... để giảm thiểu ô nhiễm gây ra, áp dụng các biện pháp sau:

+ Sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ.

+ Hạn chế dùng các phương tiện sử dụng dầu Diezen để giảm thiểu chất thải khí CO₂.

+ Không chở quá trọng tải quy định.

+ Tăng cường bảo dưỡng và đánh giá chất lượng khí thải của các phương tiện, không sử dụng phương tiện đã quá niên hạn sử dụng, chưa được kiểm định.

- Đối với nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải sinh hoạt được xử lý cục bộ trước khi thải ra ngoài, đảm bảo nước sau khi xử lý phải nhỏ hơn giới hạn cho phép theo TCVN 5945 - 1995 (mức B).

+ Không chế lượng nước thải bằng việc tổ chức hợp lý nhân lực trong các giai đoạn thi công và tăng cường tuyển dụng công nhân trong khu vực có điều kiện tự túc ăn ở.

+ Xây dựng nhà vệ sinh công cộng trong khu vực công trường cách xa nguồn nước sử dụng, công trình vệ sinh được xây dựng theo đúng tiêu chuẩn, quy định của Bộ Y tế, Bộ Xây dựng (20 TCVN 51 - 84).

- Nước mưa và nước thải thi công:

+ Nước mưa từ khu vực trộn vật liệu thi công được dẫn vào hệ thống thu gom úng ngập trong suốt quá trình thi công xây dựng và không ảnh hưởng đến khả năng thoát nước của các khu vực lân cận.

+ Không tập trung các nguyên vật liệu gần cạnh các tuyến thoát nước để ngăn ngừa rò rỉ vào đường ống thoát nước.

+ Xây dựng các tuyến ống cấp nước thi công với các van khóa, thực hiện tiết kiệm nguồn nước sử dụng.

+ Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông, không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường ống thoát nước.

- + Hạn chế triển khai thi công vào mùa mưa bão.
- Kiểm soát chất thải rắn:
 - + Thực hiện tốt việc phân loại chất thải rắn và vệ sinh trong suốt giai đoạn xây dựng, tận dụng triệt để các phế liệu xây dựng, Rác thải sinh hoạt và phế liệu xây dựng được tập kết riêng để chuyển đến các bãi chứa theo quy định.
 - + Lập nội quy vệ sinh môi trường, thường xuyên giáo dục công nhân có ý thức giữ gìn vệ sinh chung.
 - Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm đất và hệ sinh thái.
 - Để giảm thiểu tối đa ô nhiễm đất và môi trường sinh thái, ngoài các biện pháp nêu trên, cần thực hiện các biện pháp sau:
 - + Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định kỹ thuật về nơi lấy đất, sau khi lấy cần san ủi để hoàn trả lại mặt bằng.
 - + Không khai thác đất, cát ở các vùng đất gần đê, sông, hồ.
 - + Không xả chất ô nhiễm, chất gây hại xuống các vùng trũng.
 - + Giáo dục công nhân ý thức bảo vệ môi trường nơi thi công xây dựng.
 - Các biện pháp an toàn, vệ sinh lao động:
 - + Tất cả các công nhân tham gia xây dựng trên công trường phải được học tập về các quy định an toàn - vệ sinh lao động (AT-VSLĐ) và phải có bộ phận y tế gần công trường; các công nhân trực tiếp vận hành máy móc phải đào tạo thực hành.
 - + Khi thi công trên giàn giáo hoặc thiết bị trên cao phải có dây an toàn.
 - + Có đèn chiếu sáng phục vụ thi công.
 - + Phải có rào chắn, các biển báo nguy hiểm tại nơi có khả năng rơi, ngã hoặc điện giật.
 - + Cung cấp đầy đủ các trang thiết bị phòng hộ cá nhân như mũ bảo hộ, găng tay, khẩu trang, kính hàn...
 - + Lán trại cho công nhân đảm bảo thoáng mát, hợp vệ sinh, có nhà tắm, nhà vệ sinh đầy đủ.
 - Biện pháp phòng chống sự cố môi trường theo tiêu chuẩn, quy phạm (20 TCN 46 - 84).
 - + Lắp đặt các thiết bị chữa cháy theo đúng tiêu chuẩn và quy định tại khu vực có nguy cơ cháy nổ (TCVN 2622 - 95)
 - + Lắp đặt hệ thống chống sét cho công trường theo tiêu chuẩn, quy phạm (20 TCN 46 - 84).
 - + Lắp đặt thiết bị an toàn cho đường dây tải điện và thiết bị tiêu thụ điện.

+ Đề ra các nội quy lao động, hướng dẫn cụ thể vận hành, an toàn cho máy móc, thiết bị, thường xuyên kiểm tra và có biện pháp xử lý đối với các vi phạm xảy ra.

+ Định kỳ kiểm tra các thiết bị an toàn và có biện pháp thay thế kịp thời.

+ Có bộ phận trực bảo vệ thường xuyên để hạn chế trộm cắp và giải quyết các vấn đề, tệ nạn xã hội tại khu vực thực hiện dự án.

Sau khi hoàn thành dự án:

- Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí:

+ Trong thiết kế công trình công cộng, khu vực phục vụ đều có hệ thống thông gió, hút bụi tự nhiên hoặc có giới trong các hành lang kỹ thuật.

+ Sử dụng nhiên liệu sạch như gas, điện đun nấu để hạn chế phát sinh và lan tỏa của khói và các chất độc hại.

+ Hệ thống cống rãnh phải có nắp, niêm cấm phóng uế và vớt rác thải bờ bãi.

+ Quy định về mức ồn và giờ hoạt động cho các hoạt động vui chơi giải trí.

- Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước:

+ Nước thải sinh hoạt phải được xử lý cục bộ trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung.

Bệnh viện đã được đầu tư hệ thống xử lý nước thải Y tế.

Bệnh viện đã được đầu tư hệ thống xử lý rác thải rắn theo tiêu chuẩn hiện đại.

+ Đối với nước mưa: Định kỳ kiểm tra hệ thống đường ống thoát nước để có kế hoạch sửa chữa, thay thế kịp thời, không để các loại rác thải, chất lỏng độc hại xâm nhập vào đường ống thoát nước; thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường công cộng để giảm bớt nồng độ các chất bẩn trong nước mưa.

- Biện pháp quản lý chất thải rắn:

Các chất thải rắn khu vực dự án chủ yếu là rác thải sinh hoạt, nên cần phải có các biện pháp quản lý chặt chẽ và phải được tính đến ngay từ khâu thiết kế kiến trúc, cụ thể như sau:

+ Công trình phải có bể rác hoặc thùng rác to đầy kín.

+ Các trục đường hoặc nơi công cộng đều đặt thùng rác to đeer mọi người thuận tiện bỏ rác.

+ Xây dựng bảng nội quy để giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, hạn chế gây ô nhiễm, thực hiện tốt các chương trình vệ sinh công cộng.

- Giám sát môi trường:

+ Ban quản lý dự án phải thường xuyên giám sát vấn đề thực hiện, tuân thủ các điều khoản về bảo vệ môi trường.

+ Năm bắt tình hình dịch bệnh, nhất là các bệnh lây theo đường nước sinh hoạt, theo dõi chặt chẽ hoạt động của dòng nước chảy vào mùa mưa, phát hiện kịp thời các sự cố để có biện pháp xử lý kịp thời.

8.2. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

Dự án đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa là một công trình mang tính chất phúc lợi xã hội để phục vụ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, thông qua việc đầu tư để thể hiện quan điểm của Đảng và Nhà nước về Y tế. Con người là nguồn tài nguyên quý báu nhất, quyết định sự phát triển của đất nước, trong đó sức khỏe là vốn quý báu nhất của mỗi con người và của toàn xã hội. Đầu tư Y tế để mọi người được chăm sóc sức khỏe chính đáng là sự đầu tư cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước, nâng cao chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân và gia đình.

Dự án được triển khai xây dựng sẽ góp phần giảm tình trạng quá tải của Bệnh viện, đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh và khu vực lân cận, giảm tỷ lệ bệnh nhân phải chuyển tuyến điều trị.

9. Các giải pháp tổ chức thực hiện:

Toàn bộ Dự án đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa giao cho Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa trực tiếp quản lý, tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

10. Kết luận và Kiến nghị:

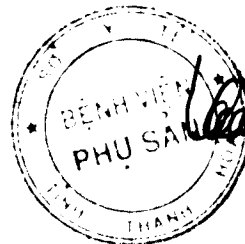
Qua phân tích, đánh giá ở trên, việc đầu tư xây dựng Dự án đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa là rất cần thiết. Dự án được hoàn thành nhằm, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân, nâng cao chất lượng Y tế, giảm tỷ lệ bệnh nhân phải chuyển tuyến điều trị.

Dự án có tính khả thi cao cả về mặt kỹ thuật, xã hội, môi trường và tổ chức thực hiện. Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa để dự án sớm được triển khai thực hiện, đi vào hoạt động đạt hiệu quả cao nhất. /

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh
- Lưu: VT; HC

GIÁM ĐỐC *h*



Võ Mạnh Hùng

TỔNG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MỚI KHU ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ CHẤT LƯỢNG CAO
BỆNH VIỆN PHỤ SẢN THANH HÓA

Đơn vị tính: (đồng)

2-1	Chi phí xây lắp nhà chính: 6,300 m ²	6,300m ² x 6.834.000đ/m ²	43.054.200.000	4.305.420.000	47.359.620.000
2-2	Hệ thống điện chiếu sáng - chống sét		3.636.363.636	363.636.364	4.000.000.000
2-3	Hệ thống điện nhẹ		454.545.455	45.454.545	500.000.000
2-4	Hệ thống báo gọi y tá		4.000.000.000	400.000.000	4.400.000.000
2-5	Hệ thống Cấp - Thoát nước		4.545.454.545	454.545.455	5.000.000.000
2-6	Hệ thống PCCC		2.545.454.545	254.545.455	2.800.000.000
2-7	Hệ thống thông gió tự nhiên		1.363.636.364	136.363.636	1.500.000.000
2-8	Hệ thống khí y tế		4.090.909.091	409.090.909	4.500.000.000
2-9	Hệ thống Điều hòa không khí - Thông gió		2.545.454.545	254.545.455	2.800.000.000
2-10	Chống mối		245.454.545	24.545.455	270.000.000
2-11	Hạ tầng ngoài nhà		454.545.455	45.454.545	500.000.000
3-1	Phần hệ thống thang máy				
	Thang máy: 03 thang	03 bộ x 2.000.000.000	6.000.000.000	600.000.000	6.600.000.000
	Thang rác: 01 thang	01 bộ x 1.000.000.000	1.000.000.000	100.000.000	1.100.000.000
3-2	Phần hệ thống điều hòa		3.363.636.364	336.363.636	3.700.000.000
3-3	Phần máy bơm sinh hoạt		72.727.273	7.272.727	80.000.000
3-4	Trang thiết bị PCCC		654.545.455	65.454.545	720.000.000
3-5	Trang thiết bị y tế	Tủ đầu giường 150*3,000,000	450.000.000	45.000.000	495.000.000
		Giường: 150 * 15,000,000	2.250.000.000	225.000.000	2.475.000.000

4-1	Chi phí quản lý dự án	$(Gxd + Gtb) \times 2,139\%$	1.726.748.974	172.674.897	1.899.423.872
4-2	Chi phí giám sát, đánh giá dự án đầu tư	$G_{QLDA} \times 20\%$	345.349.795	34.534.979	379.884.774
5-1	Chi phí lập quy hoạch tổng mặt bằng 1/500.		53.100.000	5.310.000	58.410.000
5-2	Chi phí khảo sát địa hình.		68.181.818	6.818.182	75.000.000
5-3	Chi phí khảo sát địa chất phục vụ DAĐT - TKBVTC		436.363.636	43.636.364	480.000.000
5-4	Chi phí lập dự án đầu tư	$(Gxd + Gtb) \times 0,618\%$	498.892.411	49.889.241	548.781.652
5-5	Chi phí thẩm tra thiết kế cơ sở, BCNCKT	$(Gxd + Gtb) \times 0,124\%$	100.101.390	10.010.139	110.111.529
5-6	Chi phí thiết kế - công trình cấp II	$Gxd \times 2,712\%$	1.815.304.813	181.530.481	1.996.835.294
5-7	Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công	$Gxd \times 0,162\%$	108.436.349	10.843.635	119.279.984
5-8	Chi phí thẩm tra dự toán công trình	$Gxd \times 0,157\%$	105.089.549	10.508.955	115.598.503
5-9	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn	$Gxd \times 0,777\%$	520.092.861	52.009.286	572.102.147
5-10	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	$Gxd \times 0,172\%$	115.129.951	11.512.995	126.642.946
5-11	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu mua sắm thiết bị		49.509.364	4.950.936	54.460.300
	<i>Thiết bị xây dựng</i>	$Gtb \times 0,359\%$	49.509.364	4.950.936	54.460.300
5-12	Chi phí giám sát thi công xây dựng	$Gxd \times 2,235\%$	1.496.020.006	149.602.001	1.645.622.007
5-13	Chi phí giám sát công tác khảo sát	$Gxd \times 4,072\%$	17.768.727	1.776.873	19.545.600
5-14	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị		87.710.182	8.771.018	96.481.200
	<i>Thiết bị xây dựng</i>	$Gtb \times 0,636\%$	87.710.182	8.771.018	96.481.200
	<i>Thiết bị văn phòng</i>	$Gtb \times 0,639\%$			
5-15	Chi phí nén tính thử tải cọc		163.636.364	16.363.636	180.000.000
5-16	Công việc tư vấn khác		272.727.273	27.272.727	300.000.000
6-1	Mua bảo hiểm công trình	$Gxd \times 0,300\%$	200.808.055	20.080.805	220.888.860
6-2	Chi phí hạng mục chung	6-2-(1+2)	2.008.080.545	200.808.055	2.208.888.600

6-2-1	Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công	Gxd x 1%	669.360.182	66.936.018	736.296.200
6-2-2	Chi phí một số công tác không xác định được khối lượng từ thiết kế	Gxd x 2,0%	1.338.720.364	133.872.036	1.472.592.400
6-3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	TMĐT x 0,311% x 50%	164.830.000		164.830.000
6-4	Chi phí kiểm toán	TMĐT x 0,468%	496.080.000	49.608.000	545.688.000
6-5	Phí thẩm định dự án đầu tư	TMĐT x 0,009%	9.540.000		9.540.000
6-6	Phí thẩm tra thiết kế	Gxd x 0,027%	18.072.725		18.072.725
6-7	Phí thẩm tra dự toán	Gxd x 0,027%	18.072.725		18.072.725
6-8	Phí thẩm duyệt PCCC	TMĐT x 0,026%	27.560.000	2.756.000	30.316.000
6-9	Chi phí khác còn lại chưa tính hết	Tạm tính	272.727.273	27.272.727	300.000.000
8-1	Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh	7 x 4%	3.655.400.019	365.540.002	4.020.940.021
8-2	Chi phí cho yếu tố trượt giá	7 x 1%	913.850.005	91.385.000	1.005.235.005

**SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN PHỤ SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **84** /BC-BVPS
V/v cam kết thực hiện vốn đầu tư

Thanh Hóa, ngày **07** tháng 4 năm 2019

Kính gửi: Sở Tài chính Thanh Hóa

Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa có tờ trình số: 63/TTr-BVPS ngày 18 tháng 3 năm 2019 kính gửi UBND tỉnh và các Sở, Ngành về việc xin phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng mới Khu điều trị nội trú 150 giường, tổng mức đầu tư của dự án: 106.000.000.000 (Một trăm linh sáu tỷ đồng) trong đó:

1. Nguồn vốn từ nguồn ngân sách Nhà nước: 60.000.000.000 đ (Sáu mươi tỷ đồng), tương đương 56,61%.

2. Nguồn vốn từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị và các nguồn huy động hợp pháp khác: 46.000.000.000 đ (Bốn mươi sáu tỷ đồng), tương đương 43,39% bố trí theo lộ trình:

- Năm 2019 bố trí: 30.000.000.000 đ (Ba mươi tỷ đồng)
- Năm 2020 bố trí: 16.000.000.000 đ (Mười sáu tỷ đồng)

Bệnh viện Phụ sản xin cam kết sẽ thực hiện bố trí nguồn vốn đầy đủ và đúng tiến độ như trên khi dự án được phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC *hu*



Võ Mạnh Hùng

Số: **90**/BCTĐ-TCKT

Thanh Hoá, ngày **08** tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH NỘI BỘ
Chủ trương đầu tư xây dựng Dự án: Đầu tư xây dựng
Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa

Kính gửi: **Giám đốc Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa**

Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến của các Khoa, Phòng và các bộ phận liên quan; Phòng Tài chính kế toán Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư dự án: “*Đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa*” trong khuôn viên khu đất thuộc Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa quản lý sử dụng tại 183 Hải Thượng Lãn Ông, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa với các nội dung như sau:

PHẦN A: TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH:

Báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư dự án: “*Đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa*” trong khuôn viên khu đất thuộc Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa quản lý sử dụng tại 183 Hải Thượng Lãn Ông, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa và các hồ sơ văn bản có liên quan.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

Căn cứ Luật Đầu tư công số: 49/2014/QH13 ngày 18/6/2018;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều luật của Luật đầu tư công;

Căn cứ Luật Khám, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định quy chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng về việc công bố Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 4191/QĐ-UBND ngày 25/11/2010 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án “*Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh 3 bệnh viện tuyến tỉnh: Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Phụ sản và Bệnh viện Nhi giai đoạn 2010-2020*”;

Căn cứ Quyết định số 30/2008/QĐ-TTg ngày 22/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới khám chữa bệnh đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 92/2013/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án giảm quá tải bệnh viện giai đoạn 2013-2020;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 19/01/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh hóa về phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 11/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt đề cương điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: “*Dự án đầu*”

tu xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa” số 1869/SKHĐT-VX ngày 5/4/2019 của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa;

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH:

1. Đơn vị chủ trì: Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

2. Hình thức thẩm định: Tổ chức họp và tổng hợp ý kiến, thống nhất của các phòng, các khoa liên quan, đơn vị trực tiếp tổng hợp, tham mưu: phòng Tài chính - Kế toán

PHẦN B: Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

2. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

5. Chủ đầu tư: Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

6. Địa điểm thực hiện dự án: tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: Tổng mức đầu tư: 106.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm linh sáu tỷ đồng*).

8. Nguồn vốn đầu tư:

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 60.000 triệu đồng tương đương 56,61%, trong đó: Giai đoạn 2020 - 2021, vốn sự nghiệp y tế: 30.000 triệu đồng, nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025: 30.000 triệu đồng; phần chi phí còn lại do Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa đảm nhận từ Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị (khoảng 46.000 triệu đồng tương đương 43,39%);

9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội.

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019-2022.

11. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư công.

12. Các thông tin khác: Phù hợp với quy hoạch chung, quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất của Bệnh viện.

II. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA TỔ THẨM ĐỊNH

1. Về chủ trương đầu tư:

Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa được thành lập theo Quyết định số 106/TC-UBTH ngày 20/02/1980 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, hiện nay Bệnh viện phụ sản Thanh Hóa là bệnh viện chuyên khoa hạng I, quy mô 500 giường kế hoạch, với chức năng, nhiệm vụ là cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh trong lĩnh vực sản khoa, phụ khoa; là cơ sở thực hành để đào tạo nhân lực y tế cho tỉnh, cho các trường đại học như: Phân hiệu trường Đại học Y Hà Nội, Đại học Y Thái Bình, Đại học Y Thái Nguyên...; nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ thuật hiện đại phục vụ khám chữa bệnh cho bà mẹ, trẻ sơ sinh trong tỉnh. Chỉ đạo tuyển dưới về chuyên môn kỹ thuật; phối hợp với các cơ sở y tế dự phòng thực hiện thường xuyên công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; hợp tác về chuyên môn kỹ thuật với các cá nhân, tổ chức quốc tế theo quy định của Nhà nước; quản lý kinh tế y tế.

Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa được giao công trình 301 làm cơ sở khám chữa bệnh, công trình này được khởi công xây dựng từ những năm 1976 quy mô 300 giường nhưng xây dựng chưa hoàn chỉnh chỉ đáp ứng được 270 giường theo tiêu chuẩn. Công trình này xây dựng cách đây hơn 40 năm nay đã xuống cấp. Năm 2016 Bệnh viện được đầu tư thêm một khu nhà quy mô 80 giường bệnh vì vậy bệnh viện còn thiếu 150 giường mới đảm bảo đủ 500 giường kế hoạch.

Hiện nay, nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và các tỉnh lân cận có xu hướng ngày càng tăng, đặc biệt là nhu cầu khám, chữa bệnh liên quan đến sản khoa, phụ khoa, bệnh viện luôn trong tình trạng quá tải; công suất sử dụng giường bệnh luôn trên 120% và có xu hướng gia tăng năm sau cao hơn năm trước. Vì vậy, Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa rất cần được đầu tư xây dựng đầy đủ 500 giường bệnh nội trú theo kế hoạch tỉnh giao để giảm tình trạng quá tải bệnh viện, ngăn ngừa lây chéo nhiễm trùng bệnh viện.

Việc đầu tư này giúp bệnh viện thực hiện được đầy đủ hơn các chức năng, nhiệm vụ của một bệnh viện chuyên ngành sản khoa, phụ khoa tuyến cuối của tỉnh, là nơi tiếp nhận các ca bệnh nặng từ tuyến dưới chuyển lên, qua đó nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, ứng dụng nhiều kỹ thuật mới tiên tiến như:

Thụ tinh trong Ống nghiệm, Phẫu thuật nội soi, Chẩn đoán sàng lọc trước sinh sơ sinh, tầm soát ung thư phụ khoa... nhằm cung cấp các dịch vụ chất lượng cao, giảm thiểu chuyển bệnh nhân lên tuyến trên, mang lại lợi ích cho nhân dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và các tỉnh lân cận, góp phần đưa Thanh Hóa sớm trở thành trung tâm y tế chất lượng cao của khu vực cũng như cả nước.

2. Mục tiêu đầu tư.

Xây dựng mới Khu điều trị nội trú nhằm giảm tình trạng quá tải của Bệnh viện, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân trong tỉnh và khu vực lân cận, giảm tỷ lệ bệnh nhân phải chuyển tuyến điều trị;

3. Quy mô đầu tư:

Đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa với quy mô 150 giường nội trú.

Công trình có chiều cao 7 tầng đáp ứng các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế để phục vụ cho các bệnh nhân điều trị nội trú.

Diện tích sàn dự kiến của mỗi tầng khoảng 900 m².

Tổng diện tích sàn: 6.300 m².

III. KẾT LUẬN:

Dự án đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa là rất cần thiết và cấp bách. Báo cáo chủ trương đầu tư phù hợp với quy định của Luật đầu tư công, đủ điều kiện để trình cấp có thẩm quyền quyết định Chủ trương đầu tư.

Kính đề nghị Giám đốc Bệnh viện trình Ủy ban nhân dân tỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư để dự án sớm được phê duyệt và triển khai thực hiện.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên:
- Lưu: VT, TCKT

TP.TÀI CHÍNH KẾ TOÁN



Hoàng Thị Hồng Thủy